

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch (17/12) với sự thận trọng khi áp lực bán rất mạnh diễn ra ở nhiều cổ phiếu trụ cột. VN-Index có thời điểm giảm đến gần 12 điểm. Hiện tại, các cổ phiếu như VCB, VJC, VIC, VRE, HDB, VHM, HPG... đều chìm trong sắc đỏ. VCB giảm 2.1%, VJC giảm 2%, VIC giảm 1.8%, VRE giảm 1.5%.
- Tạm dừng phiên sáng, VN-Index giảm 10.81 điểm (-1.01%) xuống 1,056.18 điểm. Về cuối phiên sáng, áp lực bán lại dâng cao và đẩy nhiều cổ phiếu lớn lùi sâu xuống dưới mốc tham chiếu. Trong đó, VCB giảm 2.8%, VJC giảm 2.6%, HPG giảm 2.4%, VIC giảm 2%, VRE giảm 1.8%.
- Càng về cuối phiên áp lực bán tiếp tục dâng cao tại nhiều nhóm cổ phiếu. Đà giảm của thị trường tiếp tục nới rộng thêm ở phiên chiều khi áp lực bán bị đẩy lên mức cao. Các cổ phiếu như VCB, HPG, VJC, VCS, BVH, PLX, VRE, PNJ, CTG... đều giảm sâu. Trong đó, VCB giảm 3.9%, HPG giảm 3%, VJC giảm 2.7%, BVH giảm 2.7%.
- Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm **15.22** điểm (-1.43%) xuống mức **1,051.77** điểm. Toàn sàn có **148** mã tăng, **290** mã giảm và **47** mã đứng giá.
- Thanh khoản thị trường phiên hôm nay tăng so với phiên trước. Tổng khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 667.89 triệu cổ phiếu, trị giá 14,531.92 tỷ đồng. (Trong đó GDTT đạt hơn 844.0 tỷ đồng).
- Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng trên HSX với giá trị 776.9 tỷ đồng. Trên HNX khối này bán ròng với giá trị 5.2 tỷ đồng.

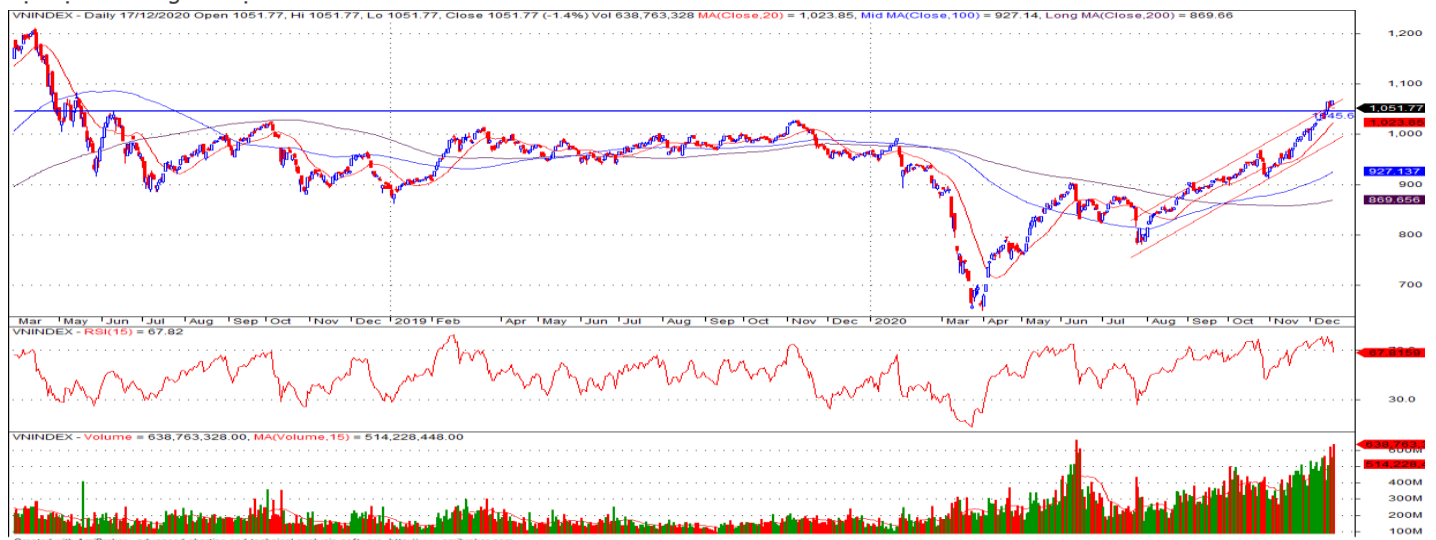
Giá trị đóng cửa	1,051.77
Biến động (%)	-15.22 (-1.43%)
KL(triệu CP)	667.89
Giá trị (tỷ đồng)	14,531.92
SLCP tăng giá	148
SLCP giảm giá	290
SLCP đứng giá	47

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

	HSX	HNX
Mua	908.9	21.6
Bán	1,085.8	16.4
GTGD ròng	-776.9	5.2

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường khép lại phiên giao dịch với mức giảm 1.43% khi nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn có sự điều chỉnh mạnh gây áp lực lên thị trường chung. Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm mạnh trở lại sau khi có phiên tăng điểm tích cực ngày hôm qua, thanh khoản vào thị trường tiếp tục ghi nhận mức cao kỷ lục. Theo quan sát của chúng tôi, có thể nhận thấy sự biến động của chỉ số đang có sự gia tăng trong các phiên gần đây và bị chi phối khá mạnh đến từ nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn qua đó ảnh hưởng nhiều đến tâm lý giao dịch chung trên toàn thị trường và có thể thị trường sẽ tiếp tục diễn ra các nhịp biến động tăng giảm đan xen trong các phiên giao dịch tới, do đó đòi hỏi nhà đầu tư cần có sự nhạy bén, linh hoạt trong chiến lược giao dịch ở thời điểm thị trường đang có những diễn biến khó lường như hiện tại. Bên cạnh đó nhà đầu tư cần có sự thận trọng cần thiết, có chiến lược quản lý rủi ro trong giai đoạn hiện tại để phòng thị trường xảy ra rủi ro điều chỉnh bất ngờ. Vì vậy, nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu danh mục ở mức an toàn 50 – 60%. Đối với Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể chủ động xem xét dần thực hiện hóa lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro cho danh mục và tránh các vị thế mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại trạng thái ngắn hạn tại các vùng hỗ trợ.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến
1	REE	Bán	17/03/2020	46.30	28.5	62.5%	34.0	19.3%	25.5	-10.5%
2	FPT	Nắm Giữ	28/07/2020	56.50	44.7	26.4%	55.0	23.0%	40.0	-10.5%
3	D2D	Nắm Giữ	29/10/2020	57.50	43.0	33.7%	60.0	39.5%	38.0	-11.6%

TIN TỨC NỔI BẬT

Chứng khoán châu Á trái chiều sau khi Fed cam kết tiếp tục hỗ trợ kinh tế Mỹ. Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,16%. Thị trường Trung Quốc tăng với Shanghai Composite tăng 0,35% còn Shenzhen Component tăng 0,255%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,3%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,01% còn Topix tăng 0,067%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,66%. ASX 200 của Australia tăng 0,66%. Tỷ lệ thất nghiệp tại Australia tháng 11 là 6,8% sau khi điều chỉnh theo yếu tố mùa vụ, theo Cơ quan thống kê quốc gia Australia, thấp hơn dự báo 7% từ giới phân tích. Tỷ lệ thất nghiệp của Australia tháng 10 là 7%. Fed ngày 16/12 cho biết sẽ mua ít nhất 120 tỷ USD trái phiếu mỗi tháng “cho đến khi kinh tế Mỹ tiến hơn nữa đến mục tiêu tối đa hóa việc làm và ổn định giá”. ([Link: https://ndh.vn/quoc-te/chung-khoan-chau-a-trai-chieu-sau-when-fed-cam-ket-tiep-tuc-ho-tro-kinh-te-my-1282217.html](https://ndh.vn/quoc-te/chung-khoan-chau-a-trai-chieu-sau-when-fed-cam-ket-tiep-tuc-ho-tro-kinh-te-my-1282217.html))

Tồn kho tại Mỹ giảm, giá dầu tăng. Giá dầu Brent tương lai tăng 32 cent lên 51,08 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 20 cent lên 47,82 USD/thùng. Tồn kho tại Mỹ trong tuần kết thúc ngày 11/12 giảm 3,1 triệu thùng, theo số liệu từ Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), vượt dự báo giảm 1,9 triệu thùng từ giới phân tích. “Chúng ta không thể chấp nhận được tồn kho tăng trong tuần trước”, Bob Yawger, giám đốc năng lượng tương lai tại Mizuho, nói. “Một gói hỗ trợ kinh tế dường như sắp xuất hiện, cũng là yếu tố tích cực”. Các nhà đàm phán tại lưỡng viện Mỹ đang “tiến sát” một dự luật hỗ trợ 900 tỷ USD, trong đó có 600 – 700 tỷ USD chi tiền mặt để kích thích kinh tế và mở rộng trợ cấp thất nghiệp. Quốc hội Mỹ có thể bỏ phiếu trong vòng 24 giờ. ([Link: https://ndh.vn/nang-luong/ton-kho-tai-my-giam-gia-dau-tang-1282196.html](https://ndh.vn/nang-luong/ton-kho-tai-my-giam-gia-dau-tang-1282196.html))

GVR: Tập đoàn Cao su ước lãi trước thuế hơn 2.500 tỷ đồng trong quý IV. Tính đến ngày 15/12, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HoSE: GVR) ước tính các chỉ tiêu về tài chính của toàn tập đoàn trong năm 2020 đã thực hiện vượt so với năm 2019. Theo đó doanh thu và thu nhập khác ước đạt 23.032 tỷ đồng, đạt 93,4% kế hoạch năm và tăng gần 3% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế 4.955 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng hơn 6% so với năm 2019. Chỉ tiêu sản lượng khai thác toàn tập đoàn ước hơn 365.380 tấn mù cao su, vượt kế hoạch. Báo cáo 9 tháng đầu năm, GVR ghi nhận lợi nhuận trước thuế 2.433 tỷ đồng, giảm gần 11% so với cùng kỳ do những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Theo đó, ước lợi nhuận quý IV của tập đoàn vào khoảng 2.522 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ nhờ giá cao su, giá gỗ cải thiện mạnh và nguồn thu lớn từ thoái vốn. ([Link: https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/tap-doan-cao-su-uoc-lai-truoc-thue-hon-2-500-ty-dong-trong-quy-iv-1282235.html](https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/tap-doan-cao-su-uoc-lai-truoc-thue-hon-2-500-ty-dong-trong-quy-iv-1282235.html))

PTI ước lãi năm 2020 đạt 243 tỷ đồng, gấp 2,2 lần. Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện (HNX: PTI) ước năm 2020 doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 6.505 tỷ đồng, thực hiện 95,3% kế hoạch năm và tăng 12% so với năm trước; lãi sau thuế 243 tỷ đồng, vượt 89% kế hoạch năm và gấp 2,2 lần. Chia cổ tức tỷ lệ 10%, tương ứng giá trị thanh toán 83,4 tỷ đồng. Nguyên nhân được doanh nghiệp lý giải là do lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đều tăng so với năm trước. PTI chuyên cung cấp bảo hiểm xe máy, xe ô tô, du lịch, chăm sóc sức khỏe... Trong đó, doanh thu từ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn khoảng 44%, kế đó là nghiệp vụ bảo hiểm con người 38%. ([Link: https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/pti-uoc-lai-nam-2020-dat-243-ty-dong-gap-2-2-lan-1282215.html](https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/pti-uoc-lai-nam-2020-dat-243-ty-dong-gap-2-2-lan-1282215.html))

TOP 5 GIAO DỊCH THỎA THUẬN

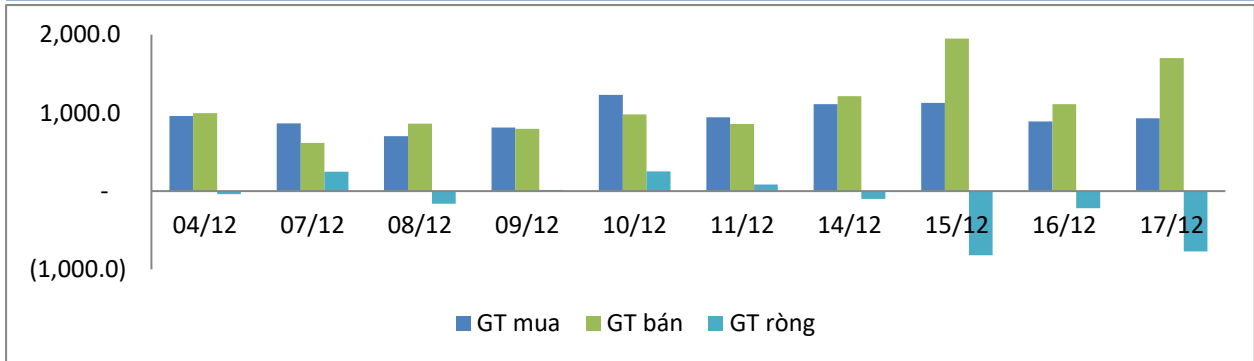
MÃ CK	KHỐI LƯỢNG (CP)	GTGD (Tỷ đồng)
HSX		
BTT	4,008,464	148.3
EIB	6,038,056	105.7
VPB	2,293,420	66.9
E1VFN30	3,450,000	59.3
FUEVFVND	3,669,000	59.1
HNX		
SHB	1,170,048	19.9
GKM	380,000	5.7
LHC	113,000	5.0
CEO	400,000	3.0
DDG	90,000	2.8

TOP 5 GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

MÃ CK	KHỐI LƯỢNG (CP)	GTGD (Tỷ đồng)
HSX		
HPG	30,645,570	1,167.7
TCB	29,802,380	853.2
CTG	14,327,750	495.2
VHM	4,870,320	414.2
STB	23,515,290	392.9
HNX		
PVS	11,704,100	187.0
SHB	8,402,100	144.4
CEO	9,611,700	85.8
SHS	5,059,800	82.6
VIX	3,882,800	78.0

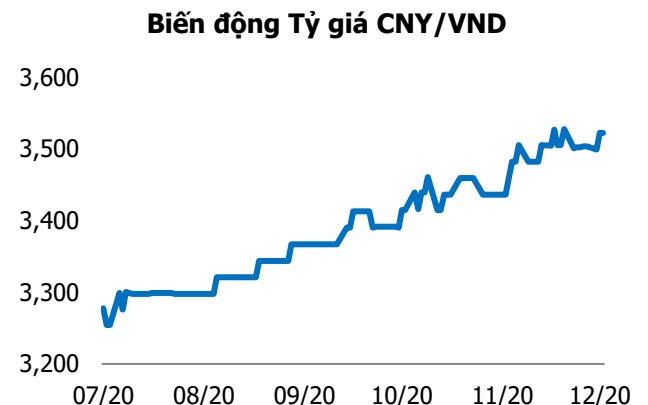
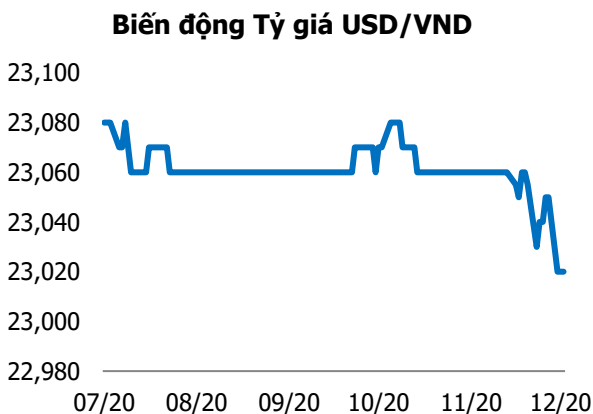
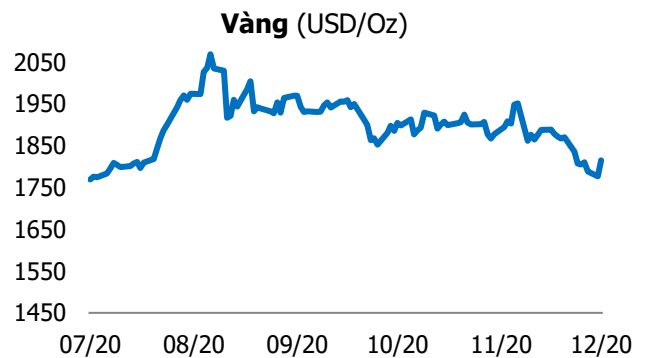
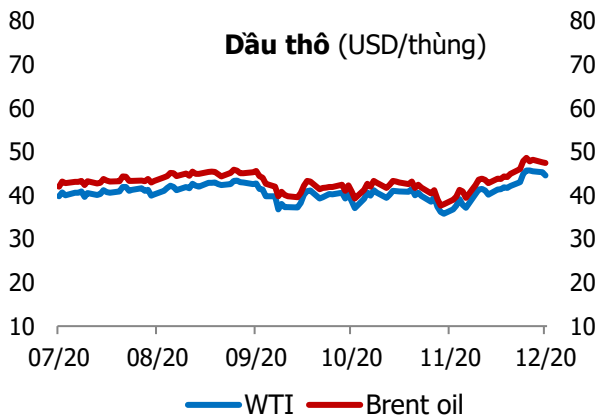
GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	GT Mua (Tỷ)	% Thị trường	GT Bán (Tỷ)	% Thị trường	Mua-Bán
HSX	908.9	6.26	1,085.8	11.60	-776.9
HNX	21.6	1.76	16.4	1.34	5.2
Tổng số	930.5		1,702.2		-771.7



HSX			
Top 5 mua ròng		Top 5 bán ròng	
Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)	Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFVND	72.0	HPG	184.2
BID	48.0	CTG	68.4
MSN	18.9	VCB	60.0
HDC	15.1	MBB	58.0
HDB	12.1	SSI	51.9

HNX			
Top 5 mua ròng		Top 5 bán ròng	
Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)	Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)
VCS	8.22	PVS	4.55
SHS	1.77	APS	1.53
NVB	0.99	SHB	0.97
INN	0.92	NST	0.39
SZB	0.76	HMH	0.33



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)

Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38270527 | Fax: (028) 38218010

E-mail:

Web: www.tcsc.vn